

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG  
Số: 15/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 21 tháng 2 năm 1989

## NGHỊ ĐỊNH

### Về việc ban hành Quy chế Đoàn Luật sư

#### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4/7/1981;

Căn cứ Pháp lệnh Tổ chức Luật sư do Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 18/12/1987;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

#### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.-** Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy chế Đoàn Luật sư.

**Điều 2. -** Bộ Tư pháp có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế này.

**Điều 3.-** Bộ trưởng Bộ Tư pháp, các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Điều 4.-** Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

TM. HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

KT. CHỦ TỊCH

Phó CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Võ Văn Kiệt

## QUY CHẾ

### Đoàn Luật sư

(Ban hành kèm theo Nghị định số 15-HĐBT ngày 21-2-1989

của Hội đồng Bộ trưởng)

## Chương I

### ĐOÀN LUẬT SƯ

**Điều 1.-** Đoàn Luật sư được thành lập để giúp công dân và các tổ chức về mặt pháp lý theo quy định của Hiến pháp, Pháp lệnh Tổ chức Luật sư và các quy định khác của pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đoàn Luật sư có nhiệm vụ bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và các tổ chức, bảo vệ pháp chế và chế độ xã hội chủ nghĩa.

**Điều 2.-** Đoàn Luật sư là tổ chức nghề nghiệp của các Luật sư. Kinh phí của Đoàn Luật sư hoạt động theo nguyên tắc tự trang trải bằng nguồn thu khi Luật sư giúp đỡ pháp lý cho các bị can, bị cáo và các đương sự. Đoàn Luật sư có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng ở Ngân hàng, có con dấu riêng. Công việc nội bộ của Đoàn Luật sư do các cơ quan của Đoàn quyết định.

**Điều 3.-** Tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đơn vị hành chính tương đương thành lập một Đoàn Luật sư. ở những tỉnh, thành phố địa bàn rộng, số lượng Luật sư đông thì có thể đặt thêm các chi nhánh giao dịch; các chi nhánh chịu sự lãnh đạo thống nhất của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư.

**Điều 4.-** Đoàn Luật sư được Nhà nước khuyến khích, giúp đỡ và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và giám sát của Nhà nước theo quy định của Pháp lệnh Tổ chức Luật sư và những quy định chi tiết trong Quy chế này.

## Chương II

### THÀNH VIÊN CỦA ĐOÀN LUẬT SƯ

**Điều 5.-** Thành viên của Đoàn Luật sư là các Luật sư và Luật sư tập sự.

**Điều 6.-** Người gia nhập Đoàn Luật sư phải có đủ điều kiện sau đây:

1. Là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Có phẩm chất, đạo đức tốt.
3. Tốt nghiệp đại học pháp lý hoặc có trình độ pháp lý tương đương.

Người được coi là có trình độ tương đương đại học Pháp lý, là người đã có thời gian công tác pháp lý từ 5 năm trở lên và đã qua đào tạo về pháp lý từ 1 năm trở lên (bao gồm những người chuyên nghiên cứu pháp lý ở các cơ sở nghiên cứu khoa học, những người chuyên giảng dạy pháp lý tại các trường, những người đã kinh qua các chức danh thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên, thanh tra viên (Trọng tài kinh tế), chuyên viên pháp lý ở các tổ chức pháp chế ngành).

Ngoài các điều kiện kể trên, người gia nhập Đoàn Luật sư phải có đủ sức khoẻ bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ của Luật sư.

**Điều 7.-** Những người đang công tác tại cơ quan Toà án, Kiểm sát, Công an, Tư pháp, Thanh tra Nhà nước, Trọng tài kinh tế, Hải quan và các cơ quan Nội chính của Đảng không được gia nhập Đoàn Luật sư, trừ những người đang làm công tác nghiên cứu, giảng dạy về pháp lý tại các Viện nghiên cứu và các trường thuộc các cơ quan đó.

**Điều 8.-** Người muốn gia nhập Đoàn Luật sư phải tự nguyện làm đơn xin gia nhập Đoàn, kèm theo:

- a) Sơ yếu lý lịch có nhận xét của chính quyền địa phương hoặc cơ quan chủ quản về tư cách, đạo đức của đương sự trong thời gian cư trú tại địa phương đó hoặc trong thời gian công tác tại cơ quan đó.
- b) Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận đã tốt nghiệp đại học pháp lý hoặc các giấy chứng nhận đã qua công tác pháp lý từ 5 năm trở lên và đã qua đào tạo về pháp lý từ 1 năm trở lên như đã nêu ở điều 6.
- c) Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp.

Đơn xin gia nhập Đoàn Luật sư cùng những giấy tờ trên được gửi cho Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư.

**Điều 9.-** Người có đơn xin gia nhập Đoàn Luật sư mà không được chấp nhận có quyền khiếu nại lên Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đơn vị hành chính tương đương. Trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phải trả lời cho người khiếu nại biết kết quả.

Nếu chưa thoả mãn với kết quả đó người khiếu nại có quyền gửi khiếu nại đó tới Bộ Tư pháp.

**Điều 10.**

1. Thời gian tập sự đối với những người đã tốt nghiệp đại học pháp lý nhưng chưa qua công tác pháp lý là 2 năm.

Thời gian tập sự đối với người tốt nghiệp đại học pháp lý, đã qua công tác pháp lý và những người có trình độ tương đương đại học pháp lý nói ở điều 6 của Quy chế này là từ 6 tháng đến 18 tháng.

2. Những người có đủ các điều kiện gia nhập Đoàn Luật sư theo quy định ở điều 6 của Quy chế này và đã liên tục làm công tác bào chữa từ 2 năm trở lên được miễn thời gian tập sự.

**Điều 11.-** Luật sư tập sự có quyền và nghĩa vụ như Luật sư, trừ quyền bầu và được bầu vào Ban Chủ nhiệm và Ban Kiểm tra của Đoàn.

**Điều 12.-** Sau khi hết hạn tập sự, Luật sư tập sự phải qua một kỳ kiểm tra về kiến thức pháp lý và nghiệp vụ Luật sư; việc kiểm tra do Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tiến hành theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Những người được miễn thời gian tập sự nói ở khoản 2, điều 10 của Quy chế này cũng phải qua kỳ kiểm tra nói trên.

**Điều 13.-** Nếu đạt yêu cầu trong kỳ kiểm tra nói ở điều 12, Luật sư tập sự được công nhận là Luật sư và được Ban Chủ nhiệm cấp thẻ Luật sư.

Nếu không đạt yêu cầu trong kỳ kiểm tra nói trên, Luật sư tập sự có thể được Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư gia hạn tập sự một lần với thời gian không quá 6 tháng, khi hết thời gian gia hạn Luật sư tập sự phải qua kỳ kiểm tra lại theo đúng quy định ở điều 12 của Quy chế này.